

BỘ TÀI CHÍNH-TỔNG  
CỤC HÀNG KHÔNG  
DÂN DỤNG VIỆT NAM  
Số: 38/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1982

**THÔNG TƯ**

**LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG  
SỐ 38/TT-LB NGÀY 30-12-1982 HƯỚNG DẪN THI HÀNH CHẾ ĐỘ  
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN ĐỐI VỚI TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 146-HĐBT NGÀY 25-8-1982  
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Sau khi Hội đồng bộ trưởng ban hành quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 sửa đổi và bổ sung quyết định số 25-CP, Bộ Tài chính đã có thông tư số 21-TC/CNA ngày 1-9-1982 hướng dẫn việc hạch toán giá thành, xác định mức thu quốc doanh, thi hành chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp trong các ngành sản xuất kinh doanh. Để thống nhất thi hành chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp trong ngành hàng không dân dụng, ngoài những quy định chung trong thông tư số 21-TC/CNA nói trên, liên Bộ Tài chính - Tổng cục hàng không dân dụng Việt Nam hướng dẫn thêm một số điểm như sau.

**I. XÁC ĐỊNH CÁC PHẦN KẾ HOẠCH VÀ LỢI NHUẬN CỦA TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG  
DÂN DỤNG VIỆT NAM**

**A. XÁC ĐỊNH CÁC PHẦN KẾ HOẠCH.**

Do đặc điểm kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của ngành hàng không dân dụng nên những vật tư mà ngành sử dụng dù do Nhà nước cung ứng theo kế hoạch hay tự khai thác của các cơ quan, xí nghiệp khác đều thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, cho nên Tổng cục Hàng không dân dụng chỉ có kế hoạch sản xuất chính và kế hoạch sản xuất phụ.

1. Kế hoạch sản xuất chính bao gồm:

a) Kinh doanh vận tải (kinh doanh chính):

- Vận tải hành khách và hàng hoá trong và ngoài nước.

- Hoạt động của máy bay chuyên phục vụ việc đi lại của cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta (chuyên cơ).

- Hoạt động bay phục vụ chuyên dụng theo yêu cầu của một số ngành, phục vụ thăm dò địa chất, dầu khí, chụp ảnh; phục vụ nông nghiệp (phun thuốc trừ sâu, diệt cỏ...).
- Các dịch vụ máy bay quốc tế đến Việt Nam bao gồm tổng đại lý bán vé, phục vụ hạ cất cánh, phục vụ kỹ thuật, thương mại, chia thương quyền vận tải hành khách và hàng hoá.
- Phần dịch vụ liên quan đến khâu thu của máy bay nước ngoài bay qua bầu trời Việt Nam. Doanh thu này tạm tính cho Tổng cục Hàng không dân dụng 30%, còn 70% thuộc về số thu của ngân sách Nhà nước. (Sau này Tổng cục Hàng không dân dụng hạch toán riêng mà số chi phí này cao hơn 30% thì hai Bộ sẽ bàn điều chỉnh lại tỷ lệ).
- Các hoạt động có liên quan đến vận tải như thu lệ phí ra vào sân bay, phạt huỷ vé, giao hàng lưu kho (phần máy bay Việt Nam vận chuyển theo chỉ tiêu Nhà nước giao). v.v...

b) Kinh doanh dịch vụ và phục vụ hành khách đi máy bay (kinh doanh khác):

- Nhượng bán xăng dầu cho máy bay quốc tế đến Việt Nam.
- Vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô-tô từ sân bay vào thành phố và ngược lại; các loại vận chuyển bằng ô-tô khác.
- Phục vụ ăn uống, căng tin, bán hàng mỹ nghệ, lưu niệm, xuất khẩu tại chỗ, làm xuất ăn cho các hàng hãng không quốc tế, v.v... (phần do Nhà nước cung ứng nguyên liệu).
- Các dịch vụ khác như cho thuê buồng, thuê khách sạn, thuê máy điện báo, điện thoại, v.v...

2. Kế hoạch sản xuất phụ là kế hoạch tận dụng năng lực thừa của Tổng cục để kinh doanh và phục vụ ngoài nhiệm vụ được Nhà nước giao, bao gồm:

- Giao hàng lưu kho đối với hàng hoá do máy bay nước ngoài trở đến.
- Tận dụng phế liệu phế phẩm để sản xuất các mặt hàng tiêu dùng.
- Kinh doanh các mặt hàng phục vụ hành khách do Tổng cục tự khai thác nguồn hàng như chế biến đặc sản, bán hoa, quả tươi, cắt tóc, may mặc, sửa chữa đồ điện và các dịch vụ khác, v.v...

## **B. XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN CỦA TỔNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM.**

Lợi nhuận của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam là tổng lợi nhuận của kế hoạch sản xuất chính và kế hoạch sản xuất phụ (như điểm A kể trên) trong đó:

- Lợi nhuận kế hoạch sản xuất chính là chênh lệch giữa doanh thu kế hoạch kinh doanh chính (kinh doanh vận tải và dịch vụ) và chi phí cho hoạt động này.
- Lợi nhuận kế hoạch sản xuất phụ là hiệu số giữa doanh thu và chi phí sau khi đã trừ đi mức thu quốc doanh bằng 10% doanh số.

## II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ XÍ NGHIỆP

Khi xét duyệt hoàn thành kế hoạch và xét trích quỹ xí nghiệp, Tổng cục phải căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước được quy định trong Nghị định số 143-CP ngày 13-5-1980 của Hội đồng Chính phủ. Riêng về chỉ tiêu lao động và quỹ tiền lương Tổng cục Hàng không dân dụng làm việc với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan có liên quan để cụ thể hoá cho ngành.

1. Nếu Tổng cục Hàng không dân dụng hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao (kế hoạch sản xuất chính) thì căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch, lợi nhuận phân phối sản xuất chính của Tổng cục được phân phối như sau:

- Trích quỹ phát triển sản xuất bằng 4‰ (bốn phần nghìn) giá trị tài sản cố định đang dùng trong kinh doanh chính.

- Trích 2 quỹ phúc lợi và khen thưởng bằng 24% tổng quỹ lương thực hiện cả năm của công nhân viên sản xuất kinh doanh, trừ đi các khoản chi bất hợp lý trong quỹ lương như sản phẩm sai chế độ và các khoản chi sai chế độ, chính sách khác.

Số lợi nhuận còn lại sau khi đã trừ đi khoản chi ngoài giá thành được duyệt, nếu Tổng cục Hàng không dân dụng không có nhu cầu bổ sung vốn lưu động định mức được duyệt và trả lãi vay ngân hàng thì phải nộp hết vào ngân sách Nhà nước.

Tỷ lệ phân phối giữa 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi là 70% cho quỹ khen thưởng, 30% cho quỹ phúc lợi.

2. Đối với lợi nhuận vượt kế hoạch.

Nếu hoạt động kinh doanh của ngành Hàng không dân dụng có lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận thực hiện nhiều hơn lợi nhuận kế hoạch) thì sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách theo kế hoạch, số lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch được trích vào quỹ xí nghiệp 60% số còn lại 40% nộp vào ngân sách Nhà nước.

Khi xác định lợi nhuận vượt kế hoạch phải loại trừ các khoản tăng lợi nhuận do khách quan, chỉ tính các khoản tăng do phấn đấu chủ quan của Tổng cục.

Thí dụ về cách tính trích thưởng vượt kế hoạch:

| Chỉ tiêu                                     | Kế hoạch      | Thực hiện        | Đề nghị<br>đạt |
|----------------------------------------------|---------------|------------------|----------------|
| - Lợi nhuận của Tổng cục Hàng không dân dụng | 30 triệu đồng | 35 triệu<br>đồng | 116,60%        |
| - Lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách       | 15            | 17,800           | 118,66%        |

Trong đó: